



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Nông, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

## **THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

### **Về Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 05/4/2023, tại trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định quốc gia tổ chức thẩm định Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh Đắk Nông thông tin đến các cơ quan thông tấn, báo chí một số nội dung chính về Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch) như sau:

#### **1. Quá trình xây dựng Quy hoạch**

Căn cứ Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Công tác lập quy hoạch đã nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh; sự tham gia của Ủy ban Mặt Tổ quốc Tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cộng đồng nhân dân trong tỉnh.

Quy hoạch tỉnh Đắk Nông đã được nghiên cứu công phu, nghiêm túc; phân tích, xây dựng dựa trên một hệ thống thông tin, dữ liệu đầy đủ, đáng tin cậy về hiện trạng, tiềm năng và khả năng phát triển, đảm bảo tính khả thi; được chia thành 05 Phần, gồm 41 Đề mục thể hiện đầy đủ 16 nội dung chính theo Điều 27 Luật Quy hoạch. Đây là bản quy hoạch được lập theo cách tiếp cận tích hợp, đa ngành, nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, phù hợp với quan điểm, định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp quốc gia, Quy hoạch vùng đã được phê duyệt hoặc đang được lập đồng thời; cụ thể hóa tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên đã được Bộ Chính trị chỉ đạo tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 và đảm bảo tính liên kết, thống nhất, đồng bộ trong định hướng phát triển giữa các ngành, lĩnh vực của tỉnh thông qua việc xây dựng 34 nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

Quá trình lập đã tuân thủ chặt chẽ quy định về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp (theo đúng quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ), tổ chức lấy ý kiến rộng rãi quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh đã xây dựng các Báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ theo hướng dẫn của Trung ương và tổ chức 02 Hội thảo khoa học lấy ý kiến; Tổ chức 04 đợt lấy ý kiến về Hồ sơ cuối kỳ quy hoạch tỉnh gửi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Nhân dân trong tỉnh, thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Lấy ý kiến 21 Bộ và cơ quan

ngang Bộ, 05 tỉnh liền kề và vùng Tây Nguyên. Đồng thời, nhằm nâng cao chất lượng Quy hoạch và bảo đảm tính khả thi, tỉnh Đắk Nông đã mời tư vấn quốc tế (Công ty McKinsey, Công ty Roland Berger), các chuyên gia trong nước và một số Thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Chính phủ; Lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ để xin ý kiến góp ý, đề xuất hoàn thiện chiến lược phát triển của tỉnh.

Song song với quá trình lập Quy hoạch tỉnh, tỉnh Đắk Nông đã lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) theo Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường và tại Hội thảo tham vấn ngày 17/02/2023 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì. Báo cáo ĐMC tỉnh Đắk Nông đã được đồng ý thông qua tại Hội thảo với điều kiện có chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện.

Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nội dung thể hiện tư duy mới, tầm nhìn mới phù hợp với định hướng phát triển của Quốc gia và vùng Tây Nguyên trong giai đoạn 2021-2030; từ đó mở ra những cơ hội phát triển mới và định hình các giá trị mới cho tỉnh Đắk Nông trong thời kỳ quy hoạch.

## **2. Một số nội dung trọng tâm, nổi bật của Quy hoạch tỉnh:**

### **2.1 Quan điểm phát triển**

Quy hoạch đưa ra 07 quan điểm phát triển, gồm:

(1) Phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển đất nước, quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng.

(2) Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, toàn diện; tập trung nguồn lực để phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn. Phát triển kinh tế đi kèm với giữ gìn bản sắc các dân tộc; phát triển dựa trên các trụ cột, trọng tâm chính: đầu tư, thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, động lực cho nền kinh tế cất cánh; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong cả khu vực công và tư; Công nghiệp luyện alumin, luyện nhôm và chế biến, chế tạo sau nhôm; Nông nghiệp quy mô lớn theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển du lịch trên nền tảng phát huy lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

(3) Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và liên tục tạo ra các lợi thế so sánh mới, chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nhất là tăng dần kinh tế số, chuyển đổi số. Quá trình phát triển phải tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội đảm bảo bền vững, lấy con người là trung tâm và là nguồn lực phát triển quan trọng nhất. Phát triển hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục,... đảm bảo mức sống cao cho người dân. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, giảm chênh lệch về phát triển xã hội giữa các khu vực và giữa các nhóm dân tộc trong tỉnh.

(4) Phát triển tập trung vào các đô thị trọng điểm của các tiểu vùng, phát triển hệ thống đô thị phù hợp với không gian kinh tế - xã hội, với điều kiện của từng địa

phương, các đô thị trở thành động lực phát triển của tỉnh, mang dấu ấn đậm nét của tiểu vùng Nam Tây Nguyên.

(5) Kết cấu hạ tầng phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tôn trọng và dựa vào địa hình, tự nhiên; kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường cao tốc, đường sắt; phát huy tốt vai trò gắn kết không gian giữa vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ. Phát triển hài hòa, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng kinh tế, sản xuất với kết cấu hạ tầng xã hội chủ chốt: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá.

(6) Bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích nghi, ứng phó tốt với biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan. Khai thác tối đa hiệu quả các loại hình sử dụng đất; khai thác quỹ đất chưa sử dụng một cách hợp lý.

(7) Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới, tăng cường, thắt chặt hơn nữa quan hệ hữu nghị với tỉnh Monduliri/Vương quốc Campuchia, thông qua các mối liên kết chính trị, kinh tế vùng bên vững.

## **2.2 Mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

- Mục tiêu đến năm 2030: Xây dựng tỉnh Đắk Nông trở thành địa phương có nền kinh tế năng động và bền vững của vùng Tây Nguyên. Xác định công nghiệp là động lực cho tăng trưởng, đưa Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp bôxít - nhôm và sau nhôm của quốc gia; là trung tâm năng lượng tái tạo của vùng Tây Nguyên. Phát triển du lịch trở thành trung tâm của du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan. Tái cơ cấu, chuyển đổi nền nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, bền vững, liên kết theo chuỗi giá trị, có giá trị cao gắn với thị trường, và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nông thôn và hạ tầng xã hội được đầu tư hệ thống và đồng bộ. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, người dân có mức sống, thu nhập khá trong vùng Tây Nguyên. Đảm bảo hài hoà giữa bảo tồn và phát triển, bảo vệ môi trường và cảnh quan bền vững. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của vùng Tây Nguyên.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Đắk Nông trở thành tỉnh phát triển của vùng Tây Nguyên; xã hội văn minh, mức thu nhập bình quân của người dân cao hơn bình quân chung cả nước, gắn với mức sống và chất lượng sống cao của người dân trên tất cả các mặt về kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và cơ hội phát triển. Trở thành trung tâm về công nghiệp bôxít - nhôm và sau nhôm của quốc gia; nền nông nghiệp trù phú, ứng dụng công nghệ cao, mang lại giá trị cao với các loại cây trồng thế mạnh, đặc thù của vùng đất bazan; phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái gắn liền với cảnh quan thiên nhiên, khí hậu ôn hòa, văn hóa đặc trưng của công viên địa chất toàn cầu UNESCO; hệ thống đô thị hiện đại, thông minh gắn với không gian phát triển công nghệ, chuyển đổi số và hạ tầng đồng bộ. Phát triển, bảo vệ và khôi phục rừng bền vững; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn nước,

thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Phát huy đặc trưng văn hóa riêng có, tốt đẹp của con người Đắk Nông, cống hiến phần đầu để xây dựng vùng đất Đắk Nông “**TỈNH MẠNH - DÂN GIÀU - THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP - XÃ HỘI NGHĨA TÌNH**”.

### **2.3 Các định hướng lớn tạo đột phá trong quá trình phát triển**

- 03 đột phá: gồm (1) Tổ hợp công nghiệp bôxít - nhôm - luyện kim và công nghiệp năng lượng sạch; (2) Nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với thị trường; (3) Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và công viên địa chất.

- Hệ thống đô thị: 11 đô thị, bao gồm:

+ 04 đô thị cấp tỉnh: Đô thị Gia Nghĩa là đô thị loại II, đô thị Đắk Mil là đô thị loại III, đô thị Đắk R’Lấp (nâng cấp lên thị xã Đắk R’lấp) và đô thị EaT’Ling (nâng cấp lên thị xã Cư Jút) và từng bước xây dựng các tiêu chí để đạt đô thị loại III.

+ 04 đô thị cấp huyện: đô thị Đắk Mâm (H. Krông Nô) và Đức An (H. Đắk Song) là đô thị loại IV, và Quảng Khê (H. Đắk Glong), Đắk Buk So (H. Tuy Đức) nâng cấp đạt đô thị loại IV.

+ 03 đô thị chuyên ngành (đô thị loại V): đô thị Nam Dong, đô thị Đắk R’La và đô thị Quảng Sơn (chưa tính 02 đô thị Đạo Nghĩa, Đắk Ru nằm trong thị xã Đắk R’Lấp).

- 03 vùng động lực: vùng động lực trung tâm hình thành từ chuỗi đô thị Đắk R’lấp - Gia Nghĩa - Quảng Khê, với hạt nhân trung tâm là đô thị Gia Nghĩa; vùng động lực phía Bắc hình thành từ đô thị hạt nhân Ea T’ling (huyện Cư Jút) và đô thị Đắk Mâm (H. Krông Nô) tạo thành cực tăng trưởng phía Bắc tỉnh Đắk Nông kết nối TP. Buôn Mê Thuột; vùng động lực phía Tây Bắc hình thành từ chuỗi đô thị chạy dọc hành lang kinh tế biên giới Quốc lộ 14C, với hạt nhân trung tâm là đô thị Đắk Mil và 02 đô thị Đức An và đô thị Đắk Buk So.

- 04 hành lang kinh tế: Đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) và trục cao tốc CT2 (Ngọc Hồi - Chơn Thành: Trục hành lang Bắc - Nam trung tâm); Trục hành lang Bắc - Nam phía Tây Đắk Nông là Quốc lộ 14C, hành lang an ninh kinh tế mậu biên; Quốc lộ 28 - Trục hành lang kinh tế đô thị du lịch - thương mại - dịch vụ: Trục phát triển theo Quốc lộ 28 và các trục Đông - Tây khác liên kết hỗ trợ.

- 04 nền tảng chính: nguồn lực và văn hóa con người Đắk Nông; chuyển đổi số; cơ sở hạ tầng đồng bộ; đổi mới và hoàn thiện thể chế, tạo môi trường kinh doanh hiện đại và minh bạch.

### **2.4 Nguồn lực chính để thực hiện Quy hoạch**

(1) Nguồn lực về vốn: khu vực ngoài nhà nước chiếm khoảng 80% và khu vực nhà nước chiếm khoảng 20%.

(2) Nguồn lực về con người: - *Đến năm 2025*: tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chiếm 58,19% so với dân số; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57,5%; bình quân mỗi năm tạo 19.000 việc làm mới; năng suất lao động đạt 70,58 triệu

đồng/người/năm. - *Đến năm 2030*: tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chiếm 58,27% so với dân số; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%; bình quân mỗi năm tạo 20.000 việc làm mới; năng suất lao động đạt 106,39 triệu đồng/người/năm.

## 2.5 Giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện quy hoạch

*Quy hoạch đưa ra 14 nhóm giải pháp cụ thể huy động nguồn lực để thực hiện quy hoạch* (như: nhóm giải pháp huy động nguồn lực vốn; nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách huy động vốn; nhóm giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; nhóm giải pháp đa dạng hoá và nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư,...).

## 2.6 Quy hoạch tỉnh Đắc Nông áp dụng công nghệ số để xây dựng cơ sở dữ liệu cho quy hoạch tỉnh

Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu của quy hoạch đã được xây dựng trên cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia theo quy định của Luật Quy hoạch và Luật Đo đạc và bản đồ; quá trình thu thập, xử lý dữ liệu đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, gắn với dữ liệu nền địa lý quốc gia và ứng dụng công nghệ GIS. Sau khi cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh được tích hợp vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng và người dân tiếp cận thông tin về quy hoạch cũng như việc theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch một cách chính thống, đảm bảo công khai, minh bạch.

Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ là công cụ quan trọng để tỉnh hoạch định đường hướng, điều hành và quản lý mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phát triển không gian lãnh thổ trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ tới, đảm bảo tính kết nối đồng bộ, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khắc phục các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững.

\*

\* \*

Trên đây là một số nội dung cơ bản của Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kết quả phiên họp thẩm định, UBND tỉnh sẽ thông tin trong Thông cáo báo chí tiếp theo. UBND tỉnh Đắc Nông cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí đã đồng hành cùng tỉnh Đắc Nông trong quá trình xây dựng, phát triển. Đồng thời trân trọng đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí truyền thông về những nội dung cơ bản của Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm quảng bá, thu hút đầu tư, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần đưa Đắc Nông trở thành “**TỈNH MẠNH - DÂN GIÀU - THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP - XÃ HỘI NGHĨA TÌNH**”.

Trân trọng!